



Unit 9: He can run

G3-UNIT 8-LESSON 1

	<p>PLAY SOCCER = PLAY FOOTBALL</p>	<p>Chơi đá banh</p>	<p>Plây xót khơ = Plây phút bon</p>
	<p>RIDE A BIKE = RIDE A BICYCLE</p>	<p>Chạy xe đạp</p>	<p>Rai ở bai = rai ở bái xi khô</p>
	<p>RUN</p>	<p>Chạy</p>	<p>rân</p>

	<p>CATCH</p>	<p>Bắt, chụp</p>	<p>Khót ch</p>
	<p>FLY</p>	<p>Bay</p>	<p>Ph lai</p>

<p>Game 1 😊</p>	<p>Game 2 😊</p>	<p>Game 3 😊</p>
<p>Game 4 😊</p>	<p>Game 5 😊</p>	<p>Game 6 😊</p>

G3-UNIT 9-LESSON 2



I **can** run: Tôi **có thể** chạy
(ai **khen** rân)



I **can't** catch: Tôi **không thể**
chụp
(ai **khan t** khót ch)



She **can** play soccer: Cô ấy
có thể chơi đá banh
(si **khen** pây xót khơ)



He **can't** ride a bike: Anh ấy **không thể** chạy xe đạp
(hi khan t rai ở bai)



It **can** fly: Nó **có thể** bay
(ít khen ph lai)

Game 1 😊

Game 2 😊

Game 3 😊

Game 4 😊





Game 5 😊

Game 6 😊

G3-UNIT 9-LESSON 3

	<p>JUMP</p>	<p>nhảy</p>	<p>châm</p>
	<p>READ</p>	<p>đọc</p>	<p>rít</p>
	<p>WRITE</p>	<p>viết</p>	<p>rai</p>

G3-UNIT 9-LESSON 4

	<p>RAIN</p>	<p>mưa</p>	<p>roen</p>
	<p>TRAIN</p>	<p>xe lửa</p>	<p>troen</p>
	<p>FLY</p>	<p>bay</p>	<p>ph lai</p>
	<p>SKY</p>	<p>bầu trời</p>	<p>xcai</p>

<p>Game 1 😊</p>	<p>Game 2 😊</p>	<p>Game 3 😊</p>
<p>Game 4 😊</p>	<p>Game 5 😊</p>	<p>Game 6 😊</p>



G3-UNIT 9-LESSON 6

Write about what you and your friends can do.

(Viết về những điều bạn và bạn của bạn có thể làm.)

1. I can _____.

2. She can _____.

3. He _____.

4. _____.